

Nay ông Huỳnh Phương X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hoàng K có trách nhiệm trả cho ông X số tiền 20.000.000 đồng đã vay và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Như vậy, tổng số tiền là 23.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2020 đến ngày 09/4/2021 là 3.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Lê Hoàng K vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Phía nguyên đơn ông Huỳnh Phương X trình bày có cho ông Lê Hoàng K vay số tiền 20.000.000 đồng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hoàng K có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng đã vay và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Từ đó đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông Huỳnh Phương X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu của mình trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã cung cấp Tờ cam Kết bản gốc thể hiện nội dung ông Lê Hoàng K còn nợ nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng được lập tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ngày 20/5/2020. Xét thấy Tờ cam kết được xác lập trên giao dịch tự nguyện, có chữ viết chữ ký của ông Lê Hoàng K. Mặc khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo Kết quả phiên họp theo quy định để thông báo và triệu tập bị đơn nhưng phía bị đơn ông Lê Hoàng K đều vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng K phải trả số tiền nợ đã vay tổng số tiền là 23.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2020 đến ngày 09/4/2021 là 3.500.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn Lê Hoàng K phải chịu toàn bộ án

phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và nguyên đơn ông Huỳnh Phương X thuộc đối tượng người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí khi nộp hồ sơ khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Phương X.

Buộc ông Lê Hoàng K có trách nhiệm trả nợ cho ông Huỳnh Phương X tổng số tiền là 23.500.000 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2020 đến ngày 09/4/2021 là 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Hoàng K phải chịu 587.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Huỳnh Phương X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND P7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan

